

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày: 08-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Viết Thiệu

Ông Trần Trọng Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh ND.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ND tham gia phiên tòa: Ông Đặng Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh ND xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Văn D; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 2000; nơi sinh, ĐKKHTT và cư trú: Thôn 8, xã TT, huyện TN, tỉnh ND; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Ngô Đức Văn, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1974; gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-9-2020 đến ngày 04-10-2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh ND.

2. Họ và tên: Hà Văn T, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1995; nơi sinh, ĐKKHTT và cư trú: Thôn 10, xã Trục Thuận, huyện TT, tỉnh ND; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Hà Văn Tiễn, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Luyến, sinh năm 1969; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 43 ngày 15-9-2020 của TAND huyện TT xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Thời hạn tù tính từ ngày 15-9-2020, trừ 03 ngày tạm giữ, Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Ngày 10-12-2020 bị xử phạt hành chính bằng hình thức “Phạt tiền” về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh ND.

3. Họ và tên: Hà Văn T2, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1994; ĐKHKT và cư trú: Thôn 10, xã Trục Thuận, huyện TT, tỉnh ND; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Hà Văn Tuấn, sinh năm 1973 và bà Ngô Thị Hiên, sinh năm 1974, gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10-12-2020 bị xử phạt hành chính bằng hình thức “Phạt tiền” về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-9-2020 đến ngày 05-10-2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh ND.

4. Họ và tên: Đoàn Văn D, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 2001; nơi sinh, ĐKHKT và cư trú: Thôn 12, xã Trục Thuận, huyện TT, tỉnh ND; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Đoàn Văn Hạnh, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Hợi, sinh năm 1972; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-9-2020 đến ngày 04-10-2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh ND.

5. Họ và tên: Hà Văn A, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 2000; nơi sinh, ĐKHKT và cư trú: Thôn 10, xã Trục Thuận, huyện TT, tỉnh ND; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Đinh Văn Vĩnh và bà Hà Thị Tho, sinh năm 1960; bị cáo là con một trong gia đình, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01-10-2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh ND.

- Bị hại:

1. Nhà thờ giáo xứ Quỳ Ngoại

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn H; sinh năm 1958; địa chỉ: Xóm 10, xã Trục Mỹ, huyện TT, tỉnh ND.

2. Nhà thờ giáo xứ Nam Cường

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K; sinh năm 1965; địa chỉ: Xóm 8, xã Trục Mỹ, huyện TT, tỉnh ND.

3. Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Trị

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H; sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh ND (vắng mặt).

4. Chị Vũ Thị V; sinh năm 1972

5. Chị Nguyễn Thị D; sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Xóm 10, xã Trục Hưng, huyện TT, tỉnh ND.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Trung B; sinh năm 1964

2. Chị Bùi Thị P; sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Xóm 15, xã Trục Hưng, huyện TT, tỉnh ND.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Bá Nghĩa;
2. Chị Nguyễn Lan Anh;
3. Chị Đỗ Thị Ngọc;
4. Anh Nguyễn Thành Trung.

Tại phiên toà: Có mặt các bị cáo và đại diện nhà thờ giáo xứ Quỹ ngoại, nhà thờ giáo xứ Nam Cường. Vắng mặt đại diện nhà thờ giáo xứ Vĩnh Trị, chị V, chị D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn T2, Hà Văn T, Hà Văn A, Ngô Văn D và Đoàn Văn D là các đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, có quan hệ quen biết nhau. Trong khoảng thời gian từ tháng 8-2020 đến tháng 9-2020, lợi dụng sơ hở của các nhà thờ công giáo, không có người trông coi, các đối tượng đã bàn bạc, thống nhất sử dụng xà cày làm công cụ cạy phá các hòm công đức trong các nhà thờ lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Khoảng 20h ngày 12-8-2020, Thịnh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu trắng, biển kiểm soát (BKS): 18B2 – 403.92 (Là xe Thịnh mượn của anh rể là Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm 1995, trú tại: Phố Đoàn, thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh NB) đến nhà thờ Tiến ra trước cổng Công ty may Sông Hồng thuộc xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh NB đứng chơi (Lúc này khoảng 22h cùng ngày). Khoảng 10 phút sau Duy điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu trắng, BKS 18B2 – 506.60 (là xe của Duy) chở Dư đến. Tiến rủ cả bọn đi trộm cắp tài sản tại các nhà thờ công giáo. Thịnh đồng ý và chở Tiến, còn Duy chở Dư quay lại cầu Sắt II (nằm giữa địa phận xã Trục Thuận, huyện TT, tỉnh NB và thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh NB). Tại đây Tiến bảo Dư, Duy “Đứng đây đợi, tao về lấy xà cày”. Nói xong Thịnh chở Tiến về đầu ngõ cách nhà Tiến khoảng 100m thì dừng lại trú mưa (Lúc này trời mưa to). Tiến một mình đi bộ về nhà lấy 02 thanh xà cày bằng kim loại dài khoảng 60 cm, đường kính 18 mm, một đầu dẹt mỏng, một đầu dẹt cong lưỡi chẻ, giấu trong vườn rồi đi bộ ra chỗ Thịnh đứng. Cả hai quay lại chỗ Duy, Dư đứng chờ. Khoảng 00h ngày 13-8-2020 khi trời ngớt mưa, Tiến nói “Tạnh rồi, đi thôi”. Thịnh chở Tiến ngồi đề lên hai thanh xà cày được luồn dưới giá đỡ sau, trên mặt của yên xe, Duy chở Dư cùng nhau đi đến đường trục Ủy ban nhân dân (UBND) xã Trục Mỹ, huyện TT, phát hiện nhà thờ giáo xứ Quỹ Ngoại không có người trông coi, Thịnh và Duy dừng xe ở khu vực gần cổng phụ, cuối hông trái của nhà thờ, đầu xe quay hướng ra đường trục UBND xã Trục Mỹ. Lúc này Tiến bảo Dư và Duy “Hai thằng đứng ngoài canh”, Dư đi sang xe của Thịnh ngồi đề cùng Duy canh giới. Tiến cầm 02 thanh xà cày luồn qua khe hở của tường rào gần cổng phụ rồi trèo qua tường rào vào bên trong khu vực nhà thờ, còn Thịnh trèo vào sau. Tiến

cầm 01 thanh xà cây, đưa Thịnh cầm 01 thanh còn lại. Cả hai đi theo hông bên trái của nhà thờ hướng ra phía cửa chính, Thịnh phát hiện 01 hòm sắt đựng tiền công đức đặt dưới chân cột đèn bên phải đường đi vào đài thánh đức mẹ Maria, hòm sắt có hai tai khóa, được khóa bằng một ổ khóa. Thịnh dừng lại, sử dụng thanh xà cây cạy cửa hòm sắt, còn Tiến đi vòng qua phía trước cửa chính để sang phía bên hông phải nhà thờ, Tiến phát hiện 01 két sắt đựng tiền công đức đặt dưới chân cột đèn trước cầu đi vào nhà truyền thống. Tiến liền cầm thanh xà cây luồn qua mép cửa két sắt để cạy phá. Một mình Thịnh không phá được hòm sắt nên đi sang chỗ Tiến nói “Một mình khó phá lắm”, rồi cùng Tiến mỗi người cầm 01 thanh xà cây luồn vào khe hở giữa mép cửa cạy dần để mép cửa két sắt bung dần ra. Khi luồn 02 thanh xà cây vào sâu thì cả hai cùng đẩy mạnh làm bung chốt cửa két sắt. Tiến đưa Thịnh 01 túi ni lông (Tiến nhặt được trong nhà thờ), rồi dùng tay vơ toàn bộ tiền trong két sắt cho vào túi ni lông để Thịnh cất vào trong túi quần. Cả hai tiếp tục đi về phía trước tượng Thánh Vinh Sơn, thấy 01 chiếc két sắt đựng tiền công đức đặt dưới chân cột đèn bên phải hướng đi vào tượng. Thịnh, Tiến tiếp tục sử dụng 02 thanh xà cây cạy phá, mở được cánh cửa két sắt. Tiến vơ tiền bỏ vào túi ni lông Thịnh cầm. Cả hai tiếp tục đi ra chiếc hòm công đức mà Thịnh không phá được, Tiến luồn thanh xà cây qua móc treo ổ khóa, rồi dùng thanh xà cây còn lại đập mạnh vào đầu thanh xà cây kia làm ổ khóa bung ra. Tiến mở cánh cửa hòm sắt, vơ toàn bộ tiền bỏ vào túi ni lông mà Thịnh đang cầm, rồi cả hai thoát ra ngoài theo lối vào. Dư thấy Thịnh, Tiến đi ra liền sang xe Duy ngồi. Thịnh đưa 02 thanh xà cây và túi ni lông tiền cho Tiến cầm rồi điều khiển xe mô tô BKS: 18B2 - 403.92 chở Tiến, còn Duy điều khiển xe của mình chở Dư đi ra đường trục UBND xã Trục Mỹ hướng sang nhà thờ giáo họ Nam Cường, thuộc xã Trục Mỹ, huyện TT, tỉnh ND. Khi đến gần cổng phụ cuối hông trái nhà thờ, Thịnh, Duy dừng xe, Tiến cầm 01 thanh xà cây đưa cho Duy nói: “Duy vào đi”, còn Tiến, Dư đứng ngoài canh coi, cảnh giới. Duy đồng ý cầm thanh xà cây cùng Thịnh trèo qua tường rào sát cổng phụ vào bên trong khu vực nhà thờ (Thịnh cầm 01 thanh xà cây). Cả hai đi dọc hông trái hướng đi lên cửa chính thì phát hiện 01 két sắt đựng tiền công đức đặt phía trước bên phải theo hướng nhìn vào tượng Đài Thánh An Tôn. Thịnh, Duy sử dụng 02 thanh xà cây cùng nhau luồn đầu dẹt mỏng vào mép hở của cánh cửa két sắt, rồi bẩy mạnh làm bung chốt cửa của két sắt. Thịnh vơ toàn bộ tiền trong két sắt cho vào túi quần trước. Cả hai tiếp tục đi ra phía sau nhà thờ, thấy gian lòi có cửa lách phía sau có then ngang được khóa bằng ổ khóa treo. Thịnh dùng thanh xà cây luồn móc treo và dùng thanh xà cây còn lại đập mạnh làm móc khóa bung ra. Thịnh, Duy đi vào trong nhà thờ, bật đèn chiếu sáng của điện thoại di động soi, phát hiện có 01 két sắt đựng tiền công đức đặt ở bên trái của Gian cung thánh, đầu dãy ghế (Hướng nhìn ra cửa chính nhà thờ). Cả hai sử dụng thanh xà cây phá được cánh cửa két sắt, Thịnh vơ toàn bộ tiền cho vào túi quần rồi cùng Duy thoát ra ngoài theo lối vào. Thịnh lấy toàn bộ tiền đựng trong túi cho vào túi ni lông để Tiến giữ. Sau đó Duy chở Dư, Thịnh chở Tiến đi theo hướng xuống bãi biển Quát Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh ND để ăn uống, nghỉ ngơi. Khi đi trên đường đê, Thịnh dừng ở một cái cống thuộc địa phận thôn 12, xã Trục Thuận, huyện TT để Tiến xuống cất giấu 02 thanh xà cây. Khi đến bãi biển Quát Lâm, Tiến thuê mỗi người một phòng nghỉ tại một ki ốt sát bờ biển (Các đối tượng không nhớ địa chỉ

cụ thể của ki ốt này). Tiến, Thịnh cùng nhau đếm số tiền trộm cắp được của nhà thờ giáo họ Quĩ Ngoại và nhà thờ giáo họ Nam Cường được tổng cộng 12 triệu đồng (Theo lời khai của ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1965, là Trùm giáo họ Nam Cường xác định số tiền nhà thờ mất trộm khoảng 11,5 triệu đồng). Tiến cất giữ tiền, còn Thịnh sang phòng khác để ngủ. Khoảng 06h ngày 13-8-2020 Tiến thanh toán tiền cho chủ ki ốt hết 05 triệu đồng, còn 07 triệu đồng chia cho Dư, Duy mỗi người 1.500.000 đồng, Thịnh, Tiến mỗi người 02 triệu đồng. Sau đó Duy chở Dư về đầu ngõ nhà Dư trước, còn Duy một mình điều khiển xe mô tô đi lên Thành phố Hà Nội để làm việc (Duy làm thuê cho anh Vũ Bá Nghĩa, sinh năm 1979, trú tại: Ki ốt số 2 tầng 1, tòa HH4A, khu đô thị Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, là người kinh doanh giò chả). Thịnh chở Tiến đi sau, khi đến chỗ cất giấu 02 thanh xà cây thì dừng lại, để Tiến xuống lấy 02 thanh xà cây, chở Tiến về đầu ngõ nhà Tiến, Thịnh điều khiển xe mô tô về nhà ngủ. Số tiền trên các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Ông Vũ Văn H, sinh năm: 1958, trú tại: Xóm 10, xã Trục Mỹ, TT, NĐ, là Trùm phó giáo xứ Quĩ Ngoại xác định: Vào đêm ngày 12, rạng sáng ngày 13-8-2020, nhà thờ giáo xứ Quĩ Ngoại bị các đối tượng cạy phá 02 kết sắt. Ông Hóa không xác định được chính xác bên trong có tổng bao nhiêu tiền, chỉ ước lượng khoảng từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Sau khi phát hiện nhà thờ bị mất trộm, ông Hóa không trình báo với cơ quan Công an vì nghĩ số tiền bị mất trộm không đáng kể và đã tiến hành dọn dẹp hiện trường nên Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Tiến hành mở rộng hiện trường, Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất dữ liệu camera của hàng tạp hóa Toán Phụng do bà Nguyễn Thị Phụng, trú tại: Xã Trục Mỹ, TT, NĐ làm chủ xác định khoảng 02 giờ 16 phút ngày 13-8-2020, xuất hiện hình ảnh 02 xe máy di chuyển ở đường dong (song song với đường trục ủy ban) hướng từ phía ngã ba đi thị trấn Liễu Đề, Nghĩa Hưng hướng về phía UBND xã Trục Mỹ, khi đi đến gần cửa hàng tạp hóa thì hai chiếc xe máy trên rẽ trái hướng vào nhà thờ giáo xứ Quĩ Ngoại.

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1965, trú tại: Xóm 8, xã Trục Mỹ, TT, tỉnh NĐ, là Trùm trưởng giáo họ Nam Cường xác định: Vào đêm ngày 12, rạng sáng ngày 13-8-2020, nhà thờ giáo họ Nam Cường bị các đối tượng cạy phá 03 kết sắt. Ông Khuê ước lượng số tiền bị mất trong các kết sắt khoảng 11.500.000 đồng. Sau khi phát hiện nhà thờ bị mất trộm, ông Khuê không trình báo với cơ quan Công an và đã tiến hành dọn dẹp nên cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường không phát hiện, thu giữ đồ vật, dấu vết tài liệu gì.

Ngày 26-9-2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh NĐ cùng với Viện KSND tỉnh NĐ tiến hành cho Thịnh, Dư xác định hiện trường vụ án, Thịnh và Dư đã chỉ được nhà thờ giáo xứ Quĩ Ngoại và nhà thờ giáo họ Nam Cường, chỉ được hướng đến, hướng tàu thoát và vị trí dừng đỗ xe đứng cảnh giới; Thịnh đã xác định được đúng vị trí các kết sắt, hòm sắt đựng tiền công đức.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh NĐ, Hà Văn T2, Hà Văn T, Ngô Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Đối với Đoàn Văn

D, ban đầu khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng sau đó Dư không thừa nhận hành vi đồng phạm.

2. Vụ thứ hai: Khoảng 20h ngày 20-8-2020, Thịnh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu trắng, BKS: 18B2 - 403.92 đến nhà thờ Tiến đi chơi. Khoảng 22h 30 phút cùng ngày Thịnh điều khiển xe quay về, qua chợ thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng thấy Dư điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu xanh, BKS 52S4 - 7224 (là xe của ông Đoàn Văn Hạnh, sinh năm 1972, bố của Dư) chở Hà Văn A, Thịnh rủ Dư, Anh đi về cầu Sắt II đứng chơi. Khoảng 30 phút sau, Thịnh rủ Tiến, Dư, Anh đi trộm cắp tài sản tại các nhà thờ công giáo, thì Dư nói sẽ chỉ đường đến một nhà thờ. Tiến bảo Dư, Anh đứng chờ, rồi cùng Thịnh đi về nhà để Tiến lấy 02 thanh xà cày làm công cụ để cạy phá. Khi quay lại cầu Sắt II, thấy trên tay lái xe của Dư có 01 chiếc áo chống nắng kẻ caro tối màu thì Tiến hỏi “Áo ai đây” rồi cầm lấy để mặc khi lạnh. Khoảng 00h ngày 21-8-2020 Thịnh điều khiển xe chở Tiến, Dư điều khiển xe chở Anh đi hướng ra bến phà Đồng Cao, thuộc địa phận xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh ND để đi sang xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh ND. Qua phà, Dư tiếp tục dẫn đường đi đến nhà thờ giáo xứ Vĩnh Trị, thuộc địa phận xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh ND. Khi đi đến trước dong ngõ cạnh hông phải nhà thờ (theo hướng nhìn vào cửa chính nhà thờ). Thịnh bảo Dư, Anh đứng ngoài cánh giới, rồi cùng Tiến cầm 02 thanh xà cày trèo qua tường bao vào phía trong khu vực nhà thờ. Khi vào trong sân, Tiến đưa cho Thịnh 01 thanh xà cày, Thịnh cầm rồi bảo Tiến cởi áo chống nắng để Thịnh mặc. Cả hai đi hướng xuống cuối hông phải nhà thờ, quan sát thấy phía sau khu tượng thờ đền Thánh An Tôn có mắt camera được lắp ở góc trên bên trái (tính theo hướng đứng dưới nhìn lên tượng), nên Thịnh đội mũ áo chống nắng, Tiến kéo áo phong đang mặc che khuất đầu để camera không quay được mặt. Thịnh phát hiện thấy 01 hòm sắt đựng tiền công đức đặt sát tường bên trái bậc thờ (tính theo hướng từ tượng nhìn xuống), hòm sắt có hai tai khóa được gắn ở mép cánh cửa và thân được khóa bằng một ổ khóa móc treo, nên Thịnh sử dụng thanh xà cày luồn qua móc treo ổ khóa, rồi dùng thanh xà cày còn lại đập mạnh vào đầu thanh xà cày kia làm ổ khóa bung ra. Quan sát thấy hòm sắt còn 01 ổ khóa chìm trên cánh cửa, nên Tiến cầm lại thanh xà cày, cùng Thịnh luồn đầu dẹt mỏng vào mép giữa cánh cửa và thân hòm sắt bẩy dần để tạo khoảng trống. Khi luồn được thanh xà cày vào sâu bên trong thì Thịnh, Tiến cùng nhau bẩy mạnh làm bung ổ khóa. Tiến vơ toàn bộ tiền trong hòm sắt đưa cho Thịnh nhét vào hai túi quần trước. Sau đó cả hai thoát ra ngoài theo lối vào. Khi thấy Thịnh, Tiến đi ra, Anh đưa xe cho Thịnh rồi sang ngồi sau xe Dư, Tiến cầm 02 thanh xà cày ngồi sau xe Thịnh cùng chạy thoát hướng về đường 55. Trên đường về, Thịnh, Dư dừng xe ven đường, Thịnh đưa tiền cho Tiến đếm được tổng số 30 triệu đồng. Tiến chia cho Dư và Anh mỗi người 05 triệu đồng, còn Thịnh, Tiến mỗi người 10 triệu đồng. Sau đó Thịnh chở Tiến về nhà Tiến, Dư chở Anh về nhà Anh, rồi đi về nhà.

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1969, trú tại: Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh ND, là Trùm nội vụ nhà thờ giáo xứ Vĩnh Trị xác định: Đêm ngày 20, rạng sáng ngày 21-8-2020, nhà thờ giáo xứ Vĩnh Trị bị các đối tượng cạy phá 01 hòm sắt đựng tiền công đức lấy đi số tiền khoảng 30.000.000 đồng. Ông

Hình giao nộp 01 đoạn video được trích từ camera được lắp đặt trong nhà thờ, xác định: Khoảng 01 giờ 30 phút có 02 nam thanh niên, một người mặc quần soóc, áo chống nắng kẻ caro có mũ trùm đầu, nam thanh niên còn lại mặc quần soóc, áo phông sáng màu kéo chùm qua đầu đột nhập vào đền thánh An Tôn để trộm cắp tài sản. Khi cho Tiến và Thịnh xem lại đoạn video này, Tiến và Thịnh đều nhận ra người mặc áo chống nắng kẻ ô, chùm mũ lên đầu là Thịnh, người mặc áo phông ngắn tay sáng màu, có viền tối màu, kéo áo lên chùm đầu để che là Tiến.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh ND đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, mở rộng hiện trường, trích xuất hình ảnh dữ liệu camera của cửa hàng tạp hóa Khiêm Thủy (cạnh đầu dong ngõ hông nhà thờ) xác định 01 giờ 20 phút ngày 21-8-2020, trên camera xuất hiện hình ảnh một nam thanh niên mặc áo phông ngắn tay, có cổ, sáng màu, viền hai tay áo tối màu, trên góc ngực trái có hình logo, mặc quần soóc sáng màu, không đội mũ, khoảng từ 18 đến 25 tuổi. Tiến hành cho Hà Văn A xem hình ảnh trích xuất từ camera này đã xác định người trong hình chính là Hà Văn A, còn chiếc áo mặc ngày 21-8-2020 Hà Văn A đã làm thất lạc.

Quá trình xác định hiện trường, Thịnh và Dư đã chỉ được hướng đi đến, hướng tàu thoát và vị trí dừng xe để Dư và Anh đứng ngoài cảnh giới ở phía trước nhà thờ giáo xứ Vĩnh Trị. Thịnh đã chỉ được vị trí hộp sắt công đức trong gian thờ thánh An Tôn.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh ND, Hà Văn T2, Hà Văn T, Hà Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Đối với Đoàn Văn D, ban đầu khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng sau đó Dư không thừa nhận hành vi đồng phạm.

3. Vụ thứ ba: Khoảng 07h ngày 24-9-2020, Ngô Văn D, một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu trắng, BKS 18B2-506.60 (Duy tháo BKS để trong cốp xe) đi từ nhà đến khu vực xóm 10, xã Trục Hưng, huyện TT, tỉnh ND, phát hiện nhà ông Trần Văn Tiệp, sinh năm 1964 liền kề với nhà bà Vũ Thị V, sinh năm 1972, không có người ở nhà, cửa cổng chỉ khép cài then, không khóa. Duy liền dừng xe bên ngoài đường ngõ, lại gần mở cửa cổng nhà ông Tiệp đi vào trong sân. Quan sát thấy cửa sổ phòng ngủ phía Nam thấy trên giường có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F của chị Duyên (con dâu ông Tiệp). Duy đi ra khu vực cạnh bếp lấy 01 con dao Inox cạy bung móc khóa bên trong cánh cửa sổ phía Bắc, nhưng chiếc điện thoại để xa tầm tay với của Duy, nên Duy đi ra chuồng gà lần lượt lấy 01 chiếc cào sắt, 01 chiếc xẻng, 01 đoạn gậy tre để kêu nhưng không được, Duy tiếp tục lấy 01 chiếc cuốc thì kêu được chiếc điện thoại lại gần. Duy lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần và để lại số dụng cụ ở trên giường. Duy tiếp tục đi ra hiên trước nhà ông Tiệp dùng tay đẩy bung khuy cài cánh cửa buồng lòi phía Tây, tiến đến mở cánh tủ đựng quần áo lục tìm tài sản nhưng không phát hiện được gì. Duy tiếp tục đi ra gian nhà chính mở cánh cửa tủ gỗ kê sát tường phía Tây lục tìm tài sản nhưng không phát hiện được gì. Duy đi theo lối cổng ra đường ngõ, quan sát không thấy ai qua lại, liền trèo qua tường bao vào sân trước nhà bà Vải. Duy dùng tay nắm khuy khóa giạt, kéo mạnh cánh cửa gian buồng lòi phía Đông, rồi đi vào trong. Duy phát hiện có 01 chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Pro (bị nứt vỡ màn hình) của bà Vải để trên mặt bàn học kê sát tường phía Tây, liền cầm bỏ vào túi quần, rồi đi vào phòng ngủ phía Bắc lục tìm tài sản trong tủ gỗ và hòm tôn, nhưng không phát hiện được gì. Duy tiếp tục đi ra phòng khách, đến chiếc tủ tường kê sát tường phía Tây, phát hiện trong ngăn tủ kính có 01 sợi dây chuyền kim loại màu bạc có trọng lượng 2,34 chỉ và 01 lắc tay kim loại màu bạc có trọng lượng 2,63 chỉ. Duy lấy bỏ vào túi quần. Tiếp tục quan sát thấy chiếc tủ Bích Phê kê sát tường phía Bắc gian nhà chính đối diện cửa ra vào có 02 ngăn tủ bị khóa. Duy liền đi vào khu bếp lấy 01 con dao Inox cạy phá cánh cửa tủ phía Đông, lục tìm trong quyển album ảnh có số tiền 1 triệu đồng. Duy dùng dao cạy mở cánh cửa tủ phía Tây phát hiện bên trong có 01 chiếc túi xách phụ nữ màu đỏ. Duy lục tìm trong túi có 01 chiếc khăn mùi xoa cuộn tròn, Duy mở khăn mùi xoa thấy có 07 chiếc nhẫn kim loại màu vàng gồm 01 nhẫn loại 2 chỉ, 5 nhẫn loại 1 chỉ và 01 nhẫn loại 0,5 chỉ (Đều là loại vàng 9999, trên mỗi nhẫn có dán một tờ giấy của cửa hàng vàng Đức Bình). Duy cầm toàn bộ số vàng cho vào túi quần, do vội vàng nên đã làm rơi lại 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng loại 01 chỉ xuống ghế đơn phía ngoài (Cơ quan CSĐT - Công an huyện TT trong quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ được chiếc nhẫn này). Sau đó Duy trèo qua tường bao ra ngoài đường, điều khiển xe mô tô trốn thoát. Khi đi qua cửa hàng tạp hóa của chị Vũ Thị Ngọc Lan, sinh năm 1986, ở xóm 10, xã Trục Hưng, huyện TT thì dừng lại, Duy lấy 02 chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được cho vào cốp xe rồi hỏi chị Lan để mua thuốc lá. Sau đó Duy tiếp tục điều khiển xe mô tô đến cửa hàng vàng bạc Đức Bình có địa chỉ ở chợ Đền, xóm 15, xã Trục Hưng, huyện TT gặp chị Bùi Thị P, sinh năm 1972 để bán 02 nhẫn (1 nhẫn loại 1 chỉ và 01 nhẫn loại 0,5 chỉ). Không biết số vàng này do Duy trộm cắp được mà có, chị Phi đã mua và trả Duy tổng số tiền 7.860.000 đồng. Trên đường về Duy gọi điện thoại và hẹn đón Đoàn Văn D đi chơi. Duy chở Dư đi đến cửa hàng vàng Đại Nghĩa có địa chỉ ở số nhà 8 khu phố 2, thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh NB gặp chị Bùi Thị Thu Trang, sinh năm 1989 (là chủ cửa hàng vàng). Duy đã mua 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, 01 mặt dây chuyền hình trái tim có đính đá loại của nữ bằng vàng tây và 01 nhẫn kim loại màu bạc nam đính đá với tổng số tiền 2.750.000 đồng. Trên đường về Duy có cho Dư vay số tiền 3.200.000 đồng để Dư chuộc lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha màu xanh, BKS 52S4 - 7224 mà Dư đã cầm cố trước đó. Khi đi đến cầu Sắt II, xã Trục Thuận, Dư xuống xe đi về, còn Duy một mình điều khiển xe mô tô quay trở lại cửa hàng vàng Đức Bình gặp anh Lê Trung B, sinh năm 1964 (Là chồng chị Phi) để bán 02 chiếc nhẫn, mỗi nhẫn loại 1 chỉ và 01 sợi dây chuyền kim loại màu bạc trộm được của nhà bà Vải. Anh Trung đưa Duy tổng số tiền 10.600.000 đồng (giá 02 chỉ vàng là 10.480.000 đồng và giá 01 sợi dây chuyền bạc là 120.000 đồng). Duy cầm tiền, rồi đi về nhà, đưa cho bà Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1970 (là mẹ đẻ của Duy) 01 đôi bông tai vàng, 01 mặt dây chuyền hình trái tim có đính đá loại của nữ bằng vàng tây. Duy cất giấu 02 chiếc điện thoại di động trộm cắp được trong chiếc chiếu được cuộn gấp để trên đầu giường ngủ của Duy. Khoảng 15h cùng ngày, Duy một mình điều khiển xe mô tô đến cửa hàng vàng Đức Bình gặp anh Bình, bán nốt 02 nhẫn còn lại (01 nhẫn loại 02 chỉ và 01 nhẫn loại 01 chỉ)

được 15.690.000 đồng. Sau đó Duy đến nhà rủ Dư đi chơi thì bị Cơ quan CSĐT-Công an huyện TT triệu tập về trụ sở làm việc.

Kết luận định giá tài sản ngày 30-9-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Những tài sản mà Duy trộm cắp được nêu trên có tổng giá trị là 45.180.000 đồng.

Ngoài các vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Hà Văn T và Hà Văn T2 còn khai nhận đêm ngày 15-7-2020 cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại nhà thờ giáo họ Cự Phú, thuộc địa phận xã Trục Hưng, huyện TT, tỉnh ND. Tổng số tiền trộm cắp được là 1.500.000 đồng. Số tiền này Thịnh, Tiến chia nhau mỗi người 750.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với hành vi này, Công an tỉnh ND đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Thịnh và Tiến.

Đoàn Văn D, Ngô Văn D còn khai nhận khoảng 00h ngày 16-7-2020 cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại nhà thờ giáo họ Thanh Minh và nhà thờ giáo họ Dâu Tư, thuộc địa phận thị trấn Ninh Cường, huyện TT, tỉnh ND. Theo lời khai của ông Phạm Văn Dũng, sinh năm 1966, là Trùm chánh nhà thờ giáo họ Thanh Minh, số tiền trong hòm công đức bị mất trộm khoảng 05 triệu đồng; theo lời khai ông Bùi Văn Cường, sinh năm 1967, là Trùm chánh giáo họ Dâu Tư, số tiền trong hòm công đức bị mất trộm khoảng 08 triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra sau đó, cả Duy và Dư khẳng định bản thân không tham gia trộm cắp tài sản tại nhà thờ giáo họ Thanh Minh và nhà thờ giáo họ Dâu Tư. Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, lời khai Duy, Dư và những người làm chứng về các tình tiết liên quan còn nhiều mâu thuẫn, chưa đủ căn cứ để xử lý Ngô Văn D và Đoàn Văn D về hành vi trộm cắp tài sản tại nhà thờ giáo họ Thanh Minh và nhà thờ giáo họ Dâu Tư vào ngày 16-7-2020. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án, tách toàn bộ tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi cậy phá các kết sắt, hòm đựng tiền công đức của các bị cáo Tiến, Thịnh, Duy: Do tài sản bị hư hỏng nhẹ, người đại diện của các nhà thờ đã tự sửa chữa, khắc phục nên không xem xét xử lý.

Đối với anh Lê Trung B và vợ là chị Bùi Thị P, do quá trình mua lại số vàng của Duy không biết nguồn gốc là do trộm cắp mà có; Đoàn Văn D vay tiền của Duy không biết nguồn gốc là do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh ND không xem xét, xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Vũ Văn H (Đại diện nhà thờ giáo xứ Quỳ Ngoại) đề nghị các bị cáo bồi hoàn lại số tiền 500.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn K (Đại diện nhà thờ giáo xứ Nam Cường) đề nghị các bị cáo bồi hoàn số tiền 11.500.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn H (Đại diện nhà thờ giáo xứ Vĩnh Trị) đề nghị các bị cáo bồi hoàn số tiền 30 triệu đồng.

- Đối với bà Nguyễn Thị D và bà Vũ Thị V đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất nên không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Đối với ông Lê Trung B cùng vợ là bà Bùi Thị P đã nhận lại số tiền 16.160.000 đồng, yêu cầu Ngô Văn D bồi hoàn số tiền còn lại là 17.990.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Duy đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 02/QĐ-VKS-P3 ngày 11-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ND truy tố Ngô Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây viết tắt là BLHS). Các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn T2, Đoàn Văn D, Hà Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để các bị cáo sớm được trở lại với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ND luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS, xử phạt bị cáo Ngô Văn D từ 36 tháng đến 42 tháng tù; bị cáo Hà Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, bị cáo Hà Văn T2 từ 24 tháng đến 30 tháng tù, bị cáo Đoàn Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù, bị cáo Hà Văn A từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho những người bị hại đối với nhà thờ giáo xứ Vĩnh Trị chia theo phần, Tiến và Thịnh mỗi bị cáo 10 triệu, Dư và Anh mỗi bị cáo 5 triệu, các nhà thờ còn lại, chia đều nghĩa vụ bồi thường cho các bị cáo tham gia đồng phạm, buộc bị cáo Duy bồi hoàn số tiền còn thiếu cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu xe máy của Duy là phương tiện phạm tội, tuyên tịch thu 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, 01 mặt dây chuyền hình trái tim có đính đá loại của nữ bằng vàng tây và 01 nhẫn kim loại màu bạc nam đính đá là tài sản của Duy do phạm tội mà có, đề nghị tuyên trả lại các điện thoại di động cho các bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ông Vũ Văn H và ông Nguyễn Văn K yêu cầu các bị cáo bồi hoàn số tiền đã chiếm đoạt của các Nhà thờ, ông Nguyễn Văn K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh ND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của các bị hại, người làm chứng; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00h ngày 13-8-2020 tại nhà thờ giáo họ Quỹ Ngoại, xã Trục Mỹ, huyện TT, tỉnh ND, Hà Văn T, Hà Văn T2, Ngô Văn D, Đoàn Văn D có hành vi cạy phá 03 két sắt đựng tiền công đức, lấy đi số tiền 11.500.000 đồng. Sau đó các bị cáo tiếp tục cạy phá 02 két sắt đựng tiền công đức tại nhà thờ giáo họ Nam Cường, xã Trục Mỹ, huyện TT, tỉnh ND, lấy đi số tiền 500.000 đồng. Khoảng 00h ngày 21-8-2020 tại nhà thờ giáo xứ Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh ND, Hà Văn T, Hà Văn T2, Hà Văn A, Đoàn Văn D có hành vi cạy phá 01 két sắt đựng tiền công đức, lấy đi số tiền 30.000.000 đồng. Khoảng 7h30 phút ngày 24-9-2020, Ngô Văn D lợi dụng nhà ông Trần Văn Tiện ở xóm 10, xã Trục Hưng, huyện TT, tỉnh ND không có người ở nhà, đã lấy đi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F có giá trị 4.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị D (là con dâu ông Tiện). Sau đó Duy tiếp tục trèo qua tường bao vào nhà bà Vũ Thị V (nhà bà Vải nằm liền kề với nhà ông Tiện), lợi dụng nhà bà Vải không có người ở nhà, đã lấy đi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 có giá trị 1.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bạc có giá trị 160.000 đồng, 01 lắc tay bằng kim loại màu bạc có giá trị 220.000 đồng và 07 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (gồm 01 nhẫn loại 02 chỉ, 5 nhẫn loại 1 chỉ và 01 nhẫn loại 0,5 chỉ) có giá trị 39.300.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng. Tổng số tài sản Hà Văn T trộm cắp được trong 02 vụ là 42.000.000 đồng, Hà Văn T2 trộm cắp được trong 02 vụ là 42.000.000 đồng, Ngô Văn D trộm cắp được trong 02 vụ là 58.180.000 đồng, Đoàn Văn D trộm cắp được trong 02 vụ là 42.000.000 đồng và Hà Văn A trộm cắp được trong 01 vụ là 30.000.000 đồng. Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại các khoản 1, 2 Điều 173 BLHS. Nên, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ND là có căn cứ.

[3] Xét vị trí, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân, nhận thức được tài sản thuộc sở hữu, quản lý hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Song, do ý thức coi thường pháp luật và để có tiền ăn chơi, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, nhiều lần, liên tục, nhiều bị cáo, địa bàn hoạt động ở nhiều nơi, đặc biệt liên quan đến các chức sắc tôn giáo, đã ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm xâm phạm sở hữu đang ngày càng gia tăng trong giai đoạn hiện nay, cần thiết phải lên mức án tương đối nghiêm khắc trong khung hình phạt đã truy tố và cách ly cả 05 bị cáo ra khỏi

xã hội một thời gian, nhằm mục đích trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Duy ngoài việc tham gia trộm cắp tài sản tại Nhà thờ giáo họ Quỳ Ngoại và Nhà thờ giáo họ Nam Cường cùng các bị cáo khác, còn một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại gia đình bà Vải và gia đình ông Tiễn với tổng số tiền 58.180.000đ, đã phạm vào khoản 2 Điều 173 BLHS “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đồng đến 200.000.000đồng”, nên giữ vai trò đầu trong vụ án. Bị cáo Tiễn là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phá khoá và thực hành tích cực hành vi trộm cắp tài sản tại các Nhà thờ, nên giữ vai trò thứ hai, tiếp đến là bị cáo Thịnh là người khởi xướng vụ thứ hai và trực tiếp vào lấy tài sản trong cả 2 vụ đối với ba Nhà thờ, nên giữ vai trò thứ ba, bị cáo Dư 02 lần tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, chịu trách nhiệm cảnh giới để các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại 03 Nhà thờ, nên giữ vai trò thứ tư, cuối cùng là bị cáo Hà Văn A tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức 01 lần trộm cắp tài sản của 01 Nhà thờ, nhưng với số tài sản 30 triệu đồng là tương đối lớn, giữ vai trò thứ năm trong vụ án. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Duy, Tiễn, Thịnh, Dư đều phạm tội 02 lần, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo Tiễn, Thịnh ngoài các vụ trộm cắp tài sản nêu trên, nhân thân các bị cáo đã bị cơ quan điều tra xử phạt hành chính bằng hình thức “phạt tiền” về hành vi trộm cắp số tiền 1.500.000 đồng tại Nhà thờ giáo họ Cự Phú. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Duy, Tiễn, Thịnh, Anh đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Dư tại cơ quan điều tra giai đoạn sau và tại phiên đầu phiên toà mặc dù có một số lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên suốt giai đoạn đầu tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, đặc biệt đến phần tranh luận tại phiên toà bị cáo đã tỏ ra rất hối hận đối với việc đã làm, thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, riêng bị cáo Hà Văn A phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Người bị hại, ông Nguyễn Văn K tại phiên toà đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh ND đề nghị cho các bị cáo Tiễn, Thịnh, Dư hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS không được chấp nhận vì các bị cáo đều “phạm tội nhiều lần”, không được coi là “phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với mục đích tư lợi, phạm tội nhiều lần, liên tục, nên ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung đối với các bị cáo là người thực hành tích cực trong vụ án, để tăng cường áp lực trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, đối với bị cáo Dư và bị cáo Anh là những đồng phạm giúp sức, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm sở hữu hợp pháp của các tổ chức và cá nhân, cần buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đối với số tiền lấy được của Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Trị các bị cáo phân chia theo tính chất mức độ tham gia đồng phạm, có sự chênh lệch tương đối lớn, nên cần buộc nghĩa vụ bồi thường tương ứng cho phù hợp, bị cáo Tiến và bị cáo Thịnh mỗi bị cáo 10 triệu, bị cáo Dư và bị cáo Anh mỗi bị cáo 05 triệu, các Nhà thờ còn lại, chia đều nghĩa vụ bồi thường cho các bị cáo tham gia và số tiền còn thiếu của vợ chồng anh Lê Trung B và chị Bùi Thị P cần buộc bị cáo Duy có nghĩa vụ hoàn lại.

[6] Về vật chứng: Tuyên trả lại cho các bị cáo các điện thoại di động đã thu giữ vì không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án; tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α , màu trắng đen bạc, 01 BKS 18B2-506.60, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Ngô Văn D, vì là phương tiện phạm tội và những tài sản bị cáo Duy mua bằng tiền do hành vi phạm tội mà có bao gồm: 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, 01 mặt dây chuyền hình trái tim có đính đá loại của nữ bằng vàng tây và 01 nhẫn kim loại màu bạc nam đính đá.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Bị cáo Ngô Văn D phải nộp $(17.990.000 \text{ đồng} + 2.875.000\text{đồng} + 125.000\text{đồng}) \times 5\% = 1.049.000\text{đồng}$; các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn T2, mỗi bị cáo phải nộp $(2.875.000\text{đồng} + 125.000\text{đồng} + 10.000.000\text{đồng}) \times 5\% = 650.000 \text{ đồng}$; bị cáo Dư phải nộp $(2.875.000\text{đồng} + 125.000\text{đồng} + 5.000.000\text{đồng}) \times 5\% = 400.000\text{đồng}$, bị cáo Hà Văn A phải nộp $5.000.000\text{đồng} \times 5\% = 250.000\text{đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 173 của BLHS,

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Văn D, Hà Văn T, Hà Văn T2, Đoàn Văn D, Hà Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 BLHS,

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn D 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25-9-2020;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 BLHS, căn cứ các Điều 55, 56 BLHS với riêng bị cáo Hà Văn T,

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 43 ngày 15-9-2020 của TAND huyện TT, tỉnh ND, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15-9-2020, trừ 03 ngày tạm giữ;

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T2 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26-9-2020;

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25-9-2020;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 BLHS,

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn A 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 01-10-2020;

3. Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 173 BLHS, phạt tiền các bị cáo Ngô Văn D, Hà Văn T, Hà Văn T2, mỗi bị cáo 5.000.000đồng (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước. Miễn hình phạt tiền cho các bị cáo Đoàn Văn D và Hà Văn A;

4. Trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn T2, Ngô Văn D, Đoàn Văn D có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Nhà thờ giáo xứ Quỳ Ngoại (do ông Vũ Văn H làm đại diện) số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), chia phần: Mỗi bị cáo 125.000đồng (Một trăm hai mươi lăm ngàn đồng);

Buộc các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn T2, Ngô Văn D, Đoàn Văn D có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Nhà thờ giáo xứ Nam Cường (do ông Nguyễn Văn K làm đại diện) số tiền 11. 500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm ngàn đồng), chia phần: Mỗi bị cáo 2.875.000đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng);

Buộc các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn T2, Hà Văn A, Đoàn Văn D có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Trị (do ông Nguyễn Văn H làm đại diện) số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng), chia phần: Các bị cáo Hà Văn T và Hà Văn T2, mỗi bị cáo 10.000.000đồng (Mười triệu đồng), các bị cáo Đoàn Văn D và Hà Văn A, mỗi bị cáo 5.000.000đồng (Năm triệu đồng);

Buộc bị cáo Ngô Văn D có nghĩa vụ hoàn lại cho ông Lê Trung B cùng vợ là bà Bùi Thị P số tiền 17.990.000 đồng (Mười bảy triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên trả lại cho bị cáo Đoàn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S; trả lại cho bị cáo Hà Văn T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng trắng, 01 điện thoại di động loại bàn phím, mặt trước có chữ “VERTU”; trả lại cho bị cáo Hà Văn A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen; trả lại cho bị cáo Ngô Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

Tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước các tài sản của bị cáo Duy gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α , màu trắng đen bạc, xe không gắn biển số, không có yếm hai bên, chắn bùn đuôi xe bị vỡ; 01 chiếc biển kiểm soát 18B2-506.60; 01 đăng ký xe mô tô số 147181 của xe BKS: 18B2-506.60 mang tên Ngô Văn D; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, 01 mặt dây chuyền hình trái tim có đính đá loại của nữ bằng vàng tây và 01 nhẫn kim loại màu bạc nam đính đá;

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh ND có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2021 giữa Công an tỉnh ND và Cục thi hành án tỉnh ND)

6. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Văn D phải nộp 1.049.000 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi chín ngàn đồng); các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn T2, mỗi bị cáo phải nộp 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng); bị cáo Đoàn Văn D phải nộp 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng), bị cáo Hà Văn A phải nộp 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh ND;
- VKSND tỉnh ND;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh ND;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết